CÔNG TY CỔ PHẦN VNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VNG
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0303490096, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VNG, S=Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: I have reviewed this document
Location:
Date: 2023-08-02 17:05:27
Foxit Reader Version: 9.4.1

CÔNG TY CỔ PHẦN VNG
VNG CORPORATION

Số/*No.:* 04/2023/BC-VNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2023
Ho Chi Minh City, 28 July 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG NĂM 2023
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
FIRST HALF OF 2023

Kính gửi/*To*:
- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
  THE STATE SECURITIES COMMISSION;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.
  THE STOCK EXCHANGE OF HA NOI.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VNG**
  Name of company: ***VNG CORPORATION***
- Địa chỉ trụ sở chính*:* Z06 Đường số 13, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
  Address of head office: Z06 Street 13, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại/*Telephone:* 028 3962 3888 Fax: 0283 962 4666
  Email: ducnl@vng.com.vn
- Vốn điều lệ tại ngày 30/6/2023: 358.442.620.000 đồng
  Charter capital as at 30/6/2023: VND 358,442,620,000
- Mã chứng khoán: VNZ
  Stock symbol: VNZ
- Mô hình quản trị công ty: Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc.
  Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, Chief Executive Officer.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.
  The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại Hội Đồng Cổ Đông
Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị Quyết/Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông (bao gồm cả các Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản): Không

Information on meetings, Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders (including the Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written resolution): None

II. Hội Đồng Quản Trị (Báo cáo 6 tháng)
The Board of Directors (Semi-annual report)

1. Thông tin về Thành Viên Hội Đồng Quản Trị ("HĐQT")
The Members of the Board of Directors ("BOD") information

STT ***No.***	**Thành Viên HĐQT** ***Members of the BOD***	**Chức vụ** ***Position***	**Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT** ***The date becoming/ceasing to be the Member of the BOD***	
			Ngày bổ nhiệm ***Date of appointment***	**Ngày miễn nhiệm** ***Date of dismissal***
1	Ông Võ Sỹ Nhân *Mr. Vo Sy Nhan*	Chủ Tịch HĐQT *Chairman of the BOD*	09/12/2022	
2	Ông Lê Hồng Minh *Mr. Le Hong Minh*	Thành Viên HĐQT *Member of the BOD*	19/06/2020	
3	Ông Vương Quang Khải *Mr. Vuong Quang Khai*	Thành Viên HĐQT *Member of the BOD*	19/06/2020	
4	Bà Christina Gaw *Ms, Christina Gaw*	Thành Viên HĐQT độc lập *Independent BOD Member*	09/12/2022	
5	Ông Edphawin Jetjirawat *Mr. Edphawin Jetjirawat*	Thành Viên HĐQT độc lập *Independent BOD Member*	09/12/2022	
6	Ông Nguyễn Lê Quốc Anh *Mr. Nguyen Le Quoc Anh*	Thành Viên HĐQT độc lập *Independent BOD Member*	09/12/2022	Từ nhiệm ngày 22/3/2023 *Resigned on 22/3/2023*

2. Các cuộc họp HĐQT
Meetings of the BOD

STT *No.*	Thành Viên HĐQT *Members of the BOD*	Số buổi họp HĐQT tham dự *Number of meetings attended by BOD*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ông Võ Sỹ Nhân *Mr. Vo Sy Nhan*	02	100%	
2	Ông Lê Hồng Minh *Mr. Le Hong Minh*	02	100%	
3	Ông Vương Quang Khải *Mr. Vuong Quang Khai*	02	100%	
4	Bà Christina Gaw *Ms, Christina Gaw*	02	100%	
5	Ông Edphawin Jetjirawat *Mr. Edphawin Jetjirawat*	02	100%	
6	Ông Nguyễn Lê Quốc Anh *Mr. Nguyen Le Quoc Anh*	0	0	Từ nhiệm ngày 22/3/2023 *Resigned on 22/3/2023*

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám Đốc ("Ban TGĐ")
Supervising the Senior Management Team ("SMT") by the BOD

Căn cứ Điều Lệ Công Ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của TGĐ và những Người Quản Lý khác trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2023 như sau:
Based on the Company's Charter, the BOD supervised the Chief Executive Officer and other Managers in managing business activities and implementing the resolutions of the BOD in the first half of 2023 as follows:

a. Nội dung giám sát:
Supervisory activities:

HĐQT đã tiến hành giám sát các hoạt động của Tổng Giám Đốc và những Người Quản Lý khác ở các nội dung công việc như sau:
The BOD supervised the activities of the Chief Executive Officer and other Managers as follows:

(i) Kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh;
Investment plan for production and business development;

(ii) Lập và trình bày báo cáo tài chính;
Prepare and present of financial statements;

(iii) Hoạch định nguồn nhân lực; và
Plan human resources; and

(iv) Triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

Execute of the BOD's resolutions.

b. Phương pháp giám sát:
Supervisory approach:

HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua việc thiết lập chương trình làm việc của các cuộc họp HĐQT. HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Tổng Giám Đốc và những Người Quản Lý tại các cuộc họp HĐQT và qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và tiếp xúc trực tiếp nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời.
The BOD has monitored the adequacy of the above tasks by compiling the agendas for the BOD. The BOD has exchanged, discussed, and questioned the Chief Executive Officer and other Managers at BOD meetings and through emails, conference calls, and direct contacts (electronic and in-person) to ensure the validity, efficiency, relevance and timeliness.

c. Kết quả giám sát:
Supervisory results:

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám Đốc và kết quả thực tế tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, HĐQT ghi nhận kết quả như sau:
Based on the report of the Chief Executive Officer and actual business performance, the BOD recorded the following results:

(i) Tổng Giám Đốc và các Nhà Quản Lý đã triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo ủy quyền, phù hợp với các nghị quyết của HĐQT.
The Chief Executive Officer and other Managers performed well within their authority, in accordance with the BOD's resolutions.

(ii) Hệ thống báo cáo tài chính quý, bán niên được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành. Công Ty không để xảy ra các gian lận và không có ghi nhận bất thường đối với giao dịch bên liên quan.
Quarterly, semi-annual financial reporting was made and announced in accordance with Vietnam Accounting Standards and current laws. No frauds were identified and no unusual related party transactions were recorded.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có
Activities of the BOD' subcommittees: *None*

5. Các Nghị Quyết/Quyết Định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng)
Resolutions/Decisions of the BOD (Semi-annual report)

STT *No.*	Số Nghị Quyết/ Quyết Định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*

01	01/2022/NQ-HĐQT	09/01/2023	Thông qua một số nội dung cụ thể về chào bán cổ phiếu quỹ, hồ sơ chào bán cổ phiếu quỹ và việc miễn nhiệm và bầu Chủ Tịch HĐQT *Approving specific matters related to the offering of treasury shares, the private placement dossier and the dismissal and election of the BOD Chairman*	5/6
02	01/2023/NQHDQT-VNG	13/4/2023	Thông qua các khoản vay, bảo lãnh và ủy quyền cho Tổng Giám Đốc *Approving the guarantees, loan and authorization to the CEO*	5/5
03	02/2023/NQ-HĐQT	23/5/2023	Thông qua việc đầu tư mua cổ phần của các công ty con *Approving the share subscription of the subsidiaries*	5/5
04	03/2023/NQ-HĐQT	16/5/2023	Tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2023 *Convening the Annual General Shareholders Meeting in 2023*	5/5

III. Ban Kiểm Soát (Báo cáo 6 tháng)
The Board of Supervisors (Semi-annual report)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm Soát ("BKS")
Information about members of the Board of Supervisors ("BOS")

STT ***No.***	**Thành viên BKS** ***Members of the BS***	**Chức vụ** ***Position***	**Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS** ***The date becoming/ceasing to be the member of the BOS***	**Trình độ chuyên môn** ***Qualification***
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang *Ms. Nguyen Thi Thu Trang*	Trưởng BKS *Head of the BOS*	Bổ nhiệm 19/06/2020 *Appointed 19/06/2020*	Cử Nhân Luật *Bachelor of Laws* Cử Nhân Kinh Tế *Bachelor of Accounting*
2	Bà Nguyễn Vũ Ngọc Hân *Ms. Nguyen Vu Ngoc Han*	Thành Viên BKS *Member of the BOS*	Bổ nhiệm 19/06/2020 *Appointed 19/06/2020*	Cử nhân Kế toán – Kiểm toán *Bachelor Degree in Accounting-Auditing*
3	Bà Trương Thị Thanh *Mrs. Truong Thi Thanh*	Thành Viên BKS *Member of the BOS*	Bổ nhiệm 24/10/2022 *Appointed 24/10/2022*	Cử Nhân Luật *Bachelor of Law*

2. Cuộc họp của BKS
Meetings of the BOS

STT *No.*	Thành Viên BKS *Members of the BS*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Bà Nguyễn Thị Thu Trang *Ms. Nguyen Thi Thu Trang*	2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Vũ Ngọc Hân *Ms. Nguyen Vu Ngoc Han*	2	100%	100%	
4	Bà Trương Thị Thanh *Mrs. Truong Thi Thanh*	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS với HĐQT, Ban TGĐ và cổ đông
Supervising the BOD, SMT and shareholders by the BOS

HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, vấn đề tái cấu trúc, tổ chức nhân sự theo đúng quy định và Điều Lệ Công Ty và các quy định của pháp luật.
The BOD issued Resolutions and Decisions relating to business activities, investment, restructuring, and human resource management in accordance with the Company's Charter and the laws.

Ban TGĐ đã triển khai, thực hiện tốt, đầy đủ và tận tụy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban TGĐ luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, để giảm thiểu rủi ro của Công Ty.
The SMT fully initiated and executed all related Resolutions and Decisions of the BOD with the highest care during the operation of the Company's business activities. In the process of performing tasks, the SMT always works with high responsibility, fully assessing the advantages and disadvantages, in order to minimize risks for the Company.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ và các Nhà Quản Lý khác
The coordination among the BS, the BOD, SMT and other Managers

Trong 6 tháng đầu năm 2023, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGĐ trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. BKS được Ban TGĐ và HĐQT tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ các thông tin, báo cáo và dữ liệu có liên quan để BKS thực hiện nhiệm vụ. BKS được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp quan trọng khác của Công Ty.

In the first half of 2023, the BOS coordinated with BOD and SMT in performing assigned functions and tasks. The BOS was fully provided with related information, report and data by the SMT and BOD to complete its tasks. The BOS was invited to participate in all BOD's meetings and other important meetings of the Company.

Ngoài ra, BKS cũng phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGĐ trong công tác kiểm tra, giám sát các công ty thành viên cũng như bộ phận vận hành tại Công Ty, để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn động, nâng cao chất lượng quản lý, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành. Trong 6 tháng đầu năm 2023, BKS không nhận được ý kiến, kiến nghị gì từ phía các cơ quan quản lý cũng như các cổ đông.
In addition, the BOS coordinated with the SMT and BOD to inspect and supervise the subsidiaries, and the Company's departments as well in order to timely solve outstanding problems, improve management's quality, and ensure compliance with current regulations. In the first half of 2023, the BOS did not receive any comments from the competent authorities and shareholders.

BKS cũng đã thông báo kết quả hoạt động của BKS và trình bày các đề xuất cần thiết cho Ban TGĐ và HĐQT.
The BOS has informed the results of the BOS activities and recommendations to SMT and BOD.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có
Other activities of the BOS: Not applicable

IV. Ban Tổng Giám Đốc
Senior Management Team

STT ***No.***	**Thành Viên Ban TGĐ** ***Members of the SMT***	**Ngày tháng năm sinh** ***Date of birth***	**Trình độ chuyên môn** ***Qualification***	**Ngày bổ nhiệm Thành Viên Ban TGĐ** ***Date of appointment of Members of the SMT***
1	Ông Lê Hồng Minh *Mr. Le Hong Minh*	27/09/1977	Cử Nhân Tài Chính & Ngân Hàng *Bachelor in Finance & Banking*	09/09/2004
2	Ông Vương Quang Khải *Mr. Vuong Quang Khai*	17/08/1979	Cao Học Khoa Học Máy Tính *Master of Computer Science*	01/02/2007
3	Ông Nguyễn Lê Thành *Mr. Nguyen Le Thanh*	20/01/1977	Kỹ sư Khoa Học Máy Tính *Computer Science Engineer*	14/05/2021

4	Ông Wong Kelly Yin Hon *Mr. Wong Kelly Yin Hon*	09/03/1977	Cử Nhân Thương Mại *Bachelor of Commerce*	23/06/2020
5	Ông Tan Wei Ming *Mr. Tan Wei Ming*	12/02/1973	Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh *Master of Business Admintration*	22/02/2022

V. Kế Toán Trưởng
Chief Accountant

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*
Ông Lê Trung Tín *Mr. Le Trung Tin*	20/3/1985	Thạc Sĩ *Master*	25/04/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty
Training courses on corporate governance

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các Thành Viên HĐQT, Thành Viên BKS, TGĐ, các Nhà Quản Lý khác và Thư Ký Công Ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

Training courses on corporate governance were involved by Members of the BOD, Members of the BOS, CEO, other Managers and Secretaries in accordance with regulations on corporate governance: None

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty
The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty
The list of affiliated persons of the Company

STT *No.*	Tên tổ chức/ cá nhân *Name of organization/ individual*	Chức vụ tại Công Ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với Công Ty *Relationship with the Company*

1	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ - Dữ Liệu Công Nghệ Thông Tin Vi Na *Vi Na Data Information Technology - Service Joint Stock Company*		Mã số doanh nghiệp: 0304851362, cấp ngày 26/02/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM *NSH No. 0304851362; date of issue: 26/02/2007; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment*	Tòa nhà Helios, Lô 6, Đường số 3 Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. HCM *Helios Building, Lot 6, Street No.3 Quang Trung Software City, Tan Chanh Hiep Ward, District 12, HCMC*				Công ty con *Subsidiary*
2	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ EPI *EPI Technology JSC*		Mã số doanh nghiệp: 0101889875, cấp ngày 14/3/2006 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội *NSH No. 0101889875; date of issue: 14/3/2006; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment*	Tầng 5, Ô D29, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội *5th Floor, D29 Slot, Cau Giay New City, Yen Hoa Ward, Cau Giay District, Hanoi city*				Công ty con *Subsidiary*
3	Công Ty TNHH VNG Online *VNG Online Company Limited*		Mã số doanh nghiệp: 0106180708, cấp ngày 16/5/2013 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội *NSH No. 0106180708; date of issue: 16/5/2013;*	Tầng 7, Tòa Nhà Trung Tâm Báo Chí Học Đường Báo Sinh Viên Việt Nam – Lô Đất D29, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận				Công ty con *Subsidiary*

			place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment	Cầu Giấy, TP. Hà Nội. *Floor 7, Vietnamese Student Newspaper Center - D29 Slot, Cau Giay New City, Yen Hoa Ward, Cau Giay District, Ha Noi City.*				
4	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Mạng Vi Na *Vi Na Net Services Joint Stock Company*		Mã số doanh nghiệp: 0305418909, cấp ngày 29/12/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM *NSH No. 0305418909; date of issue: 29/12/2007; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment*	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. *Z06 Street 13, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City*				Công ty con *Subsidiary*
5	Công Ty TNHH Phát Triển Phần Mềm VNG *VNG Software Development Company Limited*		Mã số doanh nghiệp: 0310964981, cấp ngày 05/7/2011 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM *NSH No. 0310964981; date of issue: 05/7/2011; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment*	Z06 Đường số 13, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM *Z06 Street 13, Tan Thuan Dong Ward, District 7, HCMC*				Công ty con *Subsidiary*
6	Công Ty TNHH Giải Trí Long Đỉnh		Mã số doanh nghiệp: 0105976790, cấp ngày	Tầng 17, Tòa nhà TNR Tower, số 54A				Công ty con *Subsidiary*

	Dragon Top Entertainment Company Limited		23/8/2012 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội *NSH No. 0105976790; date of issue: 23/8/2012; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment*	Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội. *17th Floor, TNR Tower Building, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Ha Noi City.*				
7	Công Ty Cổ Phần Zion *Zion Joint Stock Company*		Mã số doanh nghiệp: 0101659783, cấp ngày 22/4/2005 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội *NSH No. 0101659783; date of issue: 22/4/2005; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment*	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. *Z06 Street 13, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City*				Công ty con *Subsidiary*
8	Công Ty TNHH ZingPlay Việt Nam *ZingPlay Vietnam Company Limited*		Mã số doanh nghiệp: 0401510382, cấp ngày 23/8/2012 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng *NSH No. 0401510382; date of issue: 23/8/2012; place of issue: Da Nang*	73/17 Trần Khánh Dư, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. *73/17 Tran Khanh Du, My An Ward, Ngu Hanh Son District, Da Nang*				Công ty con *Subsidiary*

			Department of Planning & Investment					
9	Công Ty Cổ Phần A4B *A4B Joint Stock Company*		Mã số doanh nghiệp: 0317152763, cấp ngày 16/02/2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM *NSH No. 0317152763; date of issue: 16/02/2022; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment*	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. *Z06 Street 13, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City*				Công ty con *Subsidiary*
10	Công Ty TNHH Phát Triển Phần Mềm VTH *VTH Software Development Company Limited*		Mã số doanh nghiệp: 0317484078, cấp ngày 21/9/2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM *NSH No. 0317484078; date of issue: 21/9/2022; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment*	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. *Z06 Street 13, Tan Thuan Dong Ward, District 7, Ho Chi Minh City*				Công ty con *Subsidiary*
11	Công Ty TNHH Verichains *Verichains Company Limited*		Mã số doanh nghiệp: 0317231038, cấp ngày 04/4/2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM *NSH No. 0317231038;*	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. *Z06 Street 13, Tan Thuan Dong*				Công ty con *Subsidiary*

			date of issue: 04/4/2022; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	*Ward, District 7, Ho Chi Minh City*				
12	Quỹ Kiến Tạo Ước Mơ *Dream Maker Foundation*		Quyết định thành lập số 502/QD-BNV ngày 12/5/2010 của Bộ Nội Vụ *Establishment Decision No. 502/QD-BNV dated 12/5/2010 of the Ministry of Home Affairs*	52 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, TP. HCM *No. 52 Nguyen Ngoc Loc Street, Ward 14, District 10, HCMC*				Công ty con *Subsidiary*
13	Công Ty TNHH Truyền Thông Minh Phương Thịnh *Minh Phuong Thinh Communication Company Limited*		Mã số doanh nghiệp: 0401383222, cấp ngày 11/10/2010 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng *NSH No. 0401383222; date of issue: 11/10/2010; place of issue: Da Nang Department of Planning & Investment*	229 Huỳnh Ngọc Huệ, P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. *229 Huynh Ngoc Hue, Hoa Khe Ward, Thanh Khe District, Da Nang.*				Công ty con *Subsidiary*
14	Công Ty TNHH VNG Data Center		Mã số doanh nghiệp: 0317176017, cấp ngày 03/3/2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM *NSH No. 0317176017; date of issue: 03/3/2020;*	Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. *Z06 Street 13, Tan Thuan Dong Ward, District 7,*				Công ty con *Subsidiary*

			place of issue: HCMC Department of Planning & Investment	*Ho Chi Minh City*				
15	VNG Singapore Pte Ltd.		Giấy chứng nhận thành lập số 201209679M; cấp ngày 18/4/2012 bởi ACRA *Registration No. 201209679M; date of issue: 18/4/2012; place of issue: ACRA*	80 Raffles Place, #25-01 UOB Plaza, Singapore (048624).				Công ty con *Subsidiary*
16	VNG Myanmar Company Limited		Giấy chứng nhận thành lập số 101453960; cấp ngày 08/03/2018 bởi DICA *Registration No. 101453960, date of issue: 08/03/2018; place of issue: DICA*	La Pyi Wun Plaza, 37 Alan Pya Pagoda Road, Yangon, Myanmar				Công ty con *Subsidiary*
17	MLT Hong Kong Limited		Giấy chứng nhận thành lập số 2728358; cấp ngày 31/7/2018 bởi Companies Registry *Registration No. 2728358, date of issue: 31/7/2018; place of issue: Companies Registry*	Unit 305-7, 3/F Laford Ctr 838 Lai Chi Kok Rd Cheung Sha Wan KL, Hong Kong				Công ty con *Subsidiary*

18	VNG Game Co., Ltd		Giấy chứng nhận thành lập số 0105563158470; cấp ngày 26/10/2020 bởi Department of Business Development *Registration No. 0105563158470, date of issue: 26/10/2020; place of issue: Department of Business Development*	591 UBC 2 Tower, 17 Floor, Room no. 1704, Sukhumvit Road, Klongton Nue, Wattana, Bangkok, Thái Lan				Công ty con *Subsidiary*
19	Công Ty Cổ Phần XFM		Mã số doanh nghiệp: 0316262964, cấp ngày 08/5/2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM *NSH No. 0316262964; date of issue: 08/5/2020; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment*	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. *Golden King Tower, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City*				Công ty con *Subsidiary*
20	ZingPlay International Pte Ltd.		Giấy chứng nhận thành lập số 201823533C; cấp ngày 11/7/2018 bởi ACRA *Registration No. 201823533C; date of issue: 11/7/2018;*	80 Raffles Place, #25-01 UOB Plaza, Singapore (048624).				Công ty con *Subsidiary*

			place of issue: ACRA					
21	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Truyền Thông Thanh Sơn *Thanh Son Communication Services Trading Company Limited*		Mã số doanh nghiệp: 0105370181, cấp ngày 20/6/2011 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội *NSH No. 0105370181; date of issue: 20/6/2011; place of issue: Ha Noi Department of Planning & Investment*	Tầng 17, Tòa nhà TNR Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội. *17th Floor, TNR Tower Building, No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Ha Noi City.*				Công ty con *Subsidiary*
22	Công Ty Cổ Phần Adtima *Adtima Joint Stock Comapy*		Mã số doanh nghiệp: 0316928193, cấp ngày 05/7/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM *NSH No. 0316928193; date of issue: 05/7/2021; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment*	412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. *412 Nguyen Thi Minh Khai Street, Ward 05, District 3, Ho Chi Minh City*				Công ty con *Subsidiary*

23	Công Ty Cổ Phần Fiza *Fiza Joint Stock Comapy*		Mã số doanh nghiệp: 0316928404, cấp ngày 05/7/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM *NSH No. 0316928404; date of issue: 05/7/2021; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment*	Tầng 3, Tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. *3 Floor, An Phu Plaza Tower, 117-119 Ly Chinh Thang Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City*				Công ty con *Subsidiary*
24	Công Ty Cổ Phần Mixus *Mixus Joint Stock Comapy*		Mã số doanh nghiệp: 0317257452, cấp ngày 20/4/2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM *NSH No. 0317257452; date of issue: 20/4/2022; place of issue: HCMC Department of Planning & Investment*	Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. *Golden King Tower, No. 15 Nguyen Luong Bang Street, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City*				Công ty con *Subsidiary*
25	VNG Investment Pte. Ltd		Giấy chứng nhận thành lập số 202207313Z; cấp ngày 02/3/2022 bởi ACRA *Registration No. 202207313Z; date of issue: 02/3/2022;*	80 Raffles Place, #25-01 UOB Plaza , Singapore (048624).				Công ty con *Subsidiary*

			place of issue: ACRA					
26	Verichains SG Pte. Ltd		Giấy chứng nhận thành lập số 202224603W; cấp ngày 15/7/2022 bởi ACRA *Registration No. 202224603W; date of issue: 15/7/2022; place of issue: ACRA*	80 Raffles Place, #25-01 UOB Plaza, Singapore (048624).				Công ty con *Subsidiary*
27	Cloudverse Pte. Ltd		Giấy chứng nhận thành lập số 202141526E; cấp ngày 30/11/2021 bởi ACRA *Registration No. 202141526E; date of issue: 30/11/2021; place of issue: ACRA*	80 Raffles Place #25-01 UOB Plaza, Singapore (048624)				Công ty con *Subsidiary*
28	KMZ Interactive (Shenzhen) Co., Ltd		Giấy chứng nhận thành lập số 91440300MA5HC0HF82; cấp ngày 30/5/2022 bởi Shenzhen AMR *Registration No. 91440300MA5HC0HF82; date of issue: 30/5/2022; place of issue: Shenzhen AMR*	1484-2, Unit 14A, 14/F Times Financial Centre, No.4001 Shennan Avenue, Futian District, Shenzhen, China				Công ty con *Subsidiary*

29	Instantiapay Holdings Pte. Ltd.		Giấy chứng nhận thành lập số 202231968C; cấp ngày 09/9/2022 bởi ACRA *Registration No. 202231968C; date of issue: 09/9/2022; place of issue: ACRA*	80 Raffles Place #25-01 UOB Plaza, Singapore (048624)				Công ty con *Subsidiary*
30	Instantiapay SG Pte. Ltd.		Giấy chứng nhận thành lập số 202233908W; cấp ngày 23/9/2022 bởi ACRA *Registration No. 202233908W; date of issue: 23/9/2022; place of issue: ACRA*	80 Raffles Place #25-01 UOB Plaza, Singapore (048624)				Công ty con *Subsidiary*
31	Instantiapay Pty Ltd		Giấy chứng nhận thành lập số 662372394; cấp ngày 12/9/2022 bởi ASIC *Registration No. 662372394; date of issue: 12/9/2022; place of issue: ASIC*	Suite 211 Level 2, 61 Marlborough Street, Surry Hills NSW2010, Australia				Công ty con *Subsidiary*
32	Instantiapay Limited		Giấy chứng nhận thành lập số 14373753; cấp ngày 23/9/2022 bởi The Registrar of Companies for England and Wales	Third Floor, 20 Old Bailey, London, EC4M 7AN, United Kingdom				Công ty con *Subsidiary*

			Registration No. 14373753; date of issue: 23/9/2022; place of issue: The Registrar of Companies for England and Wales					
33	Instantiapay Limited		Giấy chứng nhận thành lập số 3203920; cấp ngày 01/11/2022 bởi Registrar of Companies Hong Kong Special Administrative Region *Registration No. 3203920; date of issue: 01/11/2022; place of issue: Registrar of Companies Hong Kong Special Administrative Region*	Unit 304-7, 3/F, Laford Centre, 838 Lai Chi Kok Road, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong				Công ty con *Subsidiary*
34	VNG Limited		Số đăng ký 388836, cấp ngày 01/04/2022 tại Cayman Islands. *Registration No. 388836; date of issue: 01/04/2022; place of issue: Cayman Islands*	190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands				Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết *Organization owning more than 10% of voting shares*
35	Bà Nguyễn Thị Thu Trang				19/06/2020			Trưởng BKS *Head of the BOS*

	Ms. Nguyen Thi Thu Trang							
36	Bà Trương Thị Thanh *Mrs. Truong Thi Thanh*				24/10/2022			Thành Viên BKS *Member of the BOS*
37	Bà Nguyễn Vũ Ngọc Hân *Ms. Nguyen Vu Ngoc Han*	Quản Lý Tài Chính Dự Án *Project Finance Specialist*			19/06/2020			Thành Viên BKS *Member of the BOS*
38	Ông Lê Hồng Minh *Mr. Le Hong Minh*	Tổng Giám Đốc *Chief Executive Officer*						Thành Viên HĐQT *Member of the BOD*
39	Ông Vương Quang Khải *Mr. Vuong Quang Khai*	Phó Tổng Giám Đốc Thường Trực Cấp Cao *Senior Executive Vice President*						Thành Viên HĐQT *Member of the BOD*
40	Bà Christina Gaw *Ms. Christina Gaw*				09/12/2022			Thành Viên HĐQT Độc Lập *Independent BOD Member*
41	Ông Edphawin Jetjirawat *Mr. Edphawin Jetjirawat*				09/12/2022			Thành Viên HĐQT Độc Lập *Independent BOD Member*
42	Ông Võ Sỹ Nhân *Mr. Vo Sy Nhan*				09/12/2022			Chủ Tịch HĐQT *Chairman of the BOD*

43	Ông Nguyễn Lê Quốc Anh *Mr. Nguyen Le Quoc Anh*				09/12/2022	22/3/2023	Từ nhiệm *Resigned*	Thành Viên HĐQT Độc Lập *Independent BOD Member*
44	Ông Nguyễn Lê Thành *Mr Nguyen Le Thanh*	Phó Tổng Giám Đốc Công Nghệ *CTO*			14/05/2021			Phó Tổng Giám Đốc Công Nghệ *CTO*
45	Ông Wong Kelly Yin Hon *Mr Wong Kelly Yin Hon*	Phó Tổng Giám Đốc Khối Trò Chơi Trực Tuyến *Vice President of Game Entertainment*			23/06/2020			Phó Tổng Giám Đốc Khối Trò Chơi Trực Tuyến *Vice President of Game Entertainment*
46	Ông Tan Wei Ming *Mr. Tan Wei Ming*	Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính *CFO*			22/02/2022			Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính *CFO*
47	Ông Lê Trung Tín *Mr Le Trung Tin*	Kế Toán Trưởng *Chief Acccountant*			25/4/2017			Kế Toán Trưởng *Chief Acccountant*
48	Bà Trần Vân Khánh Giang *Mrs. Tran Van Khanh Giang*	Trưởng Bộ Phận Hoạch Định và Phân Tích Tài Chính *Head of FP&A*			27/9/2022			Người Được Ủy Quyền Công Bố Thông Tin *Authorized Person To Disclose Information*

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

Note: NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organizations).

2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Không có

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: *None*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không
Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
Transactions between the Company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà Thành Viên HĐQT, Thành Viên BKS, TGĐ và Nhà Quản Lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc Thành Viên HĐQT, TGĐ trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
Transactions between the Company and the company that its Members of the BOD, Members of the BOS, CEO and other Managers have been founding members or Members of BOD, or CEO in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): None

4.2. Giao dịch giữa Công Ty với công ty mà người có liên quan của Thành Viên HĐQT, Thành Viên BKS, TGĐ và các Nhà Quản Lý khác là Thành Viên HĐQT, Tổng Giám Đốc/Giám Đốc điều hành: Không có
Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with Members of BOD, Members of IC, CEO and other Managers as a Member of BOD, CEO/ Director: None

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành Viên HĐQT, Thành Viên BKS, TGĐ và Nhà Quản Lý khác: Không có
Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for Members of BOD, Members of the BOS, CEO and other Managers: None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)
Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công Ty
The list of internal persons and their affiliated persons of the Company
Xem thông tin tại: Phụ Lục 1/ *list at: Appendix 1*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công Ty
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company
Xem thông tin tại: Phụ Lục 2/ *list at: Appendix 2*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Other significant issues: None

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

VÕ SỸ NHÂN

PHỤ LỤC 1

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công Ty

APPENDIX 1

The list of internal persons and their affiliated persons of the Company

STT/ *NO.*	**Họ Tên/** *Name*	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** *Securities trading account (if any)*	**Chức vụ tại Công Ty/** *Position at the company*	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	**Địa chỉ liên hệ/** *Address*	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** *Number of shares owned at the end of the period*	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** *Percentage of share ownership at the end of the period*	**Mối quan hệ với người nội bộ** *Relationships with internal person*
I	**Hội đồng quản trị**							
1	**Lê Hồng Minh**		**Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**			**3.525.837**	**9,837%**	
1.1.	Lê Đình Lương		-			-	-	Bố ruột
1.2.	Lê An Minh		-			-	-	Con đẻ
1.3.	Lê Ngân Minh		-			-	-	Con đẻ
1.4.	Lê Hồng Giang		-			46.986	0,131%	Anh/Em trai
1.5.	Hà Thị Mỹ Phương		-			-	-	Chị/Em dâu
2	**Vương Quang Khải**		**Thành viên HĐQT kiêm** **Thành viên ban Tổng Giám đốc**			**1.435.011**	**4,003%**	
2.1.	Vương Trí Nhàn		-			-	-	Bố ruột
2.2.	Lê Hoàng Yến		-			12.000	0,033%	Mẹ ruột
2.3.	Nguyễn Hoàng Lộc		-			-	-	Bố vợ
2.4.	Lê Thị Trang		-			-	-	Me vợ

STT/ *NO.*	Họ Tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công Ty/ *Position at the company*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Mối quan hệ với người nội bộ *Relationships with internal person*
2.5.	Nguyễn Thị Nghĩa		-			-	-	Vợ
2.6.	Vương Khải Minh		-			-	-	Con đẻ
2.7.	Vương Khải Anh		-			-	-	Con đẻ
2.8.	Vương Khải Nam		-			-	-	Con đẻ
2.9.	Vương Đức Trung		-			-	-	Anh/Em trai
2.10.	Nguyễn Hồng Ngọc		-			-	-	Chị/Em dâu
2.11.	Nguyễn Thị Nga		-			-	-	Chị/Em dâu
2.12.	Nguyễn Ánh Ngọc		-			-	-	Chị/Em dâu
2.13.	Nguyễn Lan Anh		-			-	-	Chị/Em dâu
3	**Christina Gaw**		**Thành viên HĐQT**			**0**	**0,00%**	
3.1.	Rossana Gaw Wang		-			-	-	Mẹ ruột
3.2.	William Hug Mc Gregor Donohugh		-			-	-	Chồng
3.3.	Trinity Gaw Donohugh		-			-	-	Con đẻ
3.4.	Justin Anthony Mc Gregor Donohugh		-			-	-	Con đẻ
3.5.	Brian William Donohugh		-			-	-	Con đẻ
3.6.	Sophie		-			-	-	Con đẻ

STT/ *NO.*	Họ Tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công Ty/ *Position at the company*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Mối quan hệ với người nội bộ *Relationships with internal person*
	Christina Donohugh							
3.7.	Goodwin Gaw		-			-	-	Anh/Chị/Em
3.8.	Kenneth Gaw		-			-	-	Anh/Chị/Em
4	**Edphawin Jetjirawat**		**Thành viên HĐQT độc lập**			**0**	**0,00%**	
4.1.	Somyod Jetjirawat		-			-	-	Bố ruột
4.2.	Usa Jetjirawat		-			-	-	Mẹ ruột
4.3.	Rosana Jetjirawat		-			-	-	Vợ
4.4.	Athit Jetjirawat		-			-	-	Con đẻ
4.5.	Chayond Jetjirawat		-			-	-	Anh/Em trai
5	**Võ Sỹ Nhân**		**Chủ Tịch HĐQT**			**0**	**0,00%**	
5.1.	Nguyễn Thị Bạn		-			-	-	Mẹ ruột
5.2.	Võ Linh Đan		-			-	-	Con đẻ
5.3.	Võ Minh Khang		-			-	-	Con đẻ
5.4.	Võ Anh Thư		-			-	-	Em gái
II								
1	**Lê Hồng Minh**		**Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**			**3.525.837**	**9,837%**	

STT/ *NO.*	Họ Tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công Ty/ *Position at the company*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Mối quan hệ với người nội bộ *Relationships with internal person*
2	**Vương Quang Khải**		**Thành viên HĐQT kiêm Thành viên ban Tổng Giám đốc**			**1.435.011**	**4,003%**	
3	**Nguyễn Lê Thành**		**Thành viên ban Tổng Giám đốc**			**138.537**	**0,386%**	
3.1.	Lê Thị Phấn		-			-	-	Mẹ ruột
3.2.	Trần Quốc Huy		-			-	-	Bố vợ
3.3.	Phạm Thị Phương		-			-	-	Me vợ
3.4.	Trần Phương Thảo		-			-	-	Vợ
3.5.	Nguyễn Quang Minh		-			-	-	Con đẻ
3.6.	Nguyễn Thảo Minh		-			-	-	Con đẻ
3.7.	Nguyễn Quang Hiệp		-			-	-	Anh/Em trai
3.8.	Bùi Thị Bích Hạnh		-			-	-	Chị/Em dâu
3.9.	Trần Ngọc Phương Trinh		-			-	-	Chị/Em dâu
4	**Wong Kelly Yin Hon**		**Thành viên ban Tổng**			**0**	**0,000%**	

STT/ *NO.*	Họ Tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công Ty/ *Position at the company*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Mối quan hệ với người nội bộ *Relationships with internal person*
			Giám đốc					
4.1.	Trương Thị Hương		-			-	-	Vợ
4.2.	Marcus Vinh Phong Wong		-			-	-	Con đẻ
4.3.	Mai Wai Yin Wong		-			-	-	Con đẻ
5	**Tan Wei Ming**		**Thành viên ban Tổng Giám đốc**			**0**	**0,00%**	
5.1.	Tan Yew Jin		-			-	-	Bố ruột
5.2.	Ng Hock Bee		-			-	-	Mẹ ruột
5.3.	Liesl Reichelt		-			-	-	Vợ
5.4.	Hugo Tan Zhi Yang		-			-	-	Con đẻ
5.5.	Mia Tan Li Shen		-			-	-	Con đẻ
5.6.	Eliza Tan Ai Shen		-			-	-	Con đẻ
5.7.	Tan Tsin Yu		-			-	-	Anh/Chị/Em
5.8.	Tan Yu Chern		-			-	-	Anh/Chị/Em
5.9.	Tan Wei Keong		-			-	-	Anh/Chị/Em
5.10.	Tan Wei Hong		-			-	-	Anh/Chị/Em
5.11.	Luke Long		-			-	-	Anh/Chị/Em dâu
5.12.	Jackson Tang		-			-	-	Anh/Chị/Em dâu
III								

STT/ ***NO.***	**Họ Tên/** ***Name***	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** ***Securities trading account (if any)***	**Chức vụ tại Công Ty/** ***Position at the company***	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** ***ID card No./Passport No., date of issue, place of issue***	**Địa chỉ liên hệ/** ***Address***	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** ***Number of shares owned at the end of the period***	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** ***Percentage of share ownership at the end of the period***	**Mối quan hệ với người nội bộ** ***Relationships with internal person***
1	**Nguyễn Thị Thu Trang**		**Trưởng Ban Kiểm Soát**			**0**	**0,00%**	
1.1.	Nguyễn Mạnh Hà		-			-	-	Bố ruột
1.2.	Đinh Thị Kim Dung		-			-	-	Mẹ ruột
1.3.	Nguyễn Văn Luật		-			-	-	Bố chồng
1.4.	Nguyễn Thị Xiêm		-			-	-	Mẹ chồng
1.5.	Nguyễn Văn Tiến		-			-	-	Chồng
1.6.	Nguyễn Hồng Quân		-			-	-	Con đẻ
1.7.	Nguyễn Mạnh Hùng		-			-	-	Anh/Em trai
1.8.	Lê Thị Thanh Vân		-			-	-	Chị/Em dâu
2	**Trương Thị Thanh**		**Thành viên Ban Kiểm Soát**			61.283	**0,171%**	
2.1.	Trương Văn Huy		-			-	-	Bố ruột
2.2.	Vũ Thị Liên		-			-	-	Mẹ ruột
2.3.	Trương Vũ Nhật Minh		-			-	-	Con đẻ
2.4.	Trương Công Hoàng		-			-	-	Em trai
2.5.	Trương Công Anh		-			-	-	Em trai
2.6.	Nguyễn Thị Minh		-			-	-	Em dâu

STT/ *NO.*	Họ Tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại Công Ty/ *Position at the company*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Mối quan hệ với người nội bộ *Relationships with internal person*
2.7.	Hoàng Thị Hồng		-			-	-	Em dâu
3	**Nguyễn Vũ Ngọc Hân**		**Thành viên Ban Kiểm Soát**			**166**	**0,00046 %**	
3.1.	Nguyễn Cao Phấn		-			-	-	Bố ruột
3.2.	Vũ Thị Ngọc Quỳnh		-			-	-	Mẹ ruột
3.3.	Nguyễn Minh Kha		-			-	-	Con đẻ
3.4.	Nguyễn Ngọc Thiện Băng		-			-	-	Con đẻ
IV								
1	**Lê Trung Tín**		**Kế toán trưởng**			**2.465**	**0,007%**	
1.1.	Lê Văn Thành		-			-	-	Bố ruột
1.2.	Phan Thị Thức		-			-	-	Mẹ ruột
1.3.	Đỗ Văn Hải		-			-	-	Bố vợ
1.4.	Nguyễn Thị Dược		-			-	-	Me vợ
1.5.	Đỗ Thị An Bình		-			-	-	Vợ
1.6.	Lê Trung Hiếu		-			-	-	Con đẻ
1.7.	Lê Trung Kiên		-			-	-	Con đẻ
1.8.	Lê Thị Ngọc Chọn		-			-	-	Chị/Em gái
1.9.	Trần Quốc Đại		-			-	-	Anh/Em rể

STT/ ***NO.***	**Họ Tên/** ***Name***	**Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)** ***Securities trading account (if any)***	**Chức vụ tại Công Ty/** ***Position at the company***	**Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp** ***ID card No./Passport No., date of issue, place of issue***	**Địa chỉ liên hệ/** ***Address***	**Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** ***Number of shares owned at the end of the period***	**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** ***Percentage of share ownership at the end of the period***	**Mối quan hệ với người nội bộ** ***Relationships with internal person***
1.10.	Lê Thị Ngọc Loa		-			-	-	Chị/Em gái
1.11.	Đỗ Nhất Long		-			-	-	Anh/Em rể
1.12.	Đỗ Thị Hà Trang		-			-	-	Chị/Em dâu
IV								
1	**Trần Vân Khánh Giang**		**Trưởng BP hoạch định và phân tích tài chính**			**11.532**	**0,032%**	
1.1.	Trần Diện		-			-	-	Bố ruột
1.2.	Nguyễn Thị Cẩm Vân		-			-	-	Mẹ ruột
1.3.	Nguyễn Công Lập		-			-	-	Bố chồng
1.4.	Hồ Thị Hoa		-			-	-	Me chồng
1.5.	Nguyễn Đắc Quỳnh		-			-	-	Vợ/Chồng
1.6.	Nguyễn Khương Duy		-			-	-	Con đẻ
1.7.	Nguyễn Khang Huy		-			-	-	Con đẻ
1.8.	Trần Vân Bảo		-			-	-	Em trai

PHỤ LỤC 2

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công Ty

APPENDIX 2

Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

STT *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying,* selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
1	Trương Thị Thanh		36.283	0,101%	61.283	0,171%	Mua 25.000 cổ phiếu, tương đương 250.000.000 VNĐ *Buying 25,000 shares, equivalent 250,000,000 VND*
2	Nguyễn Lê Thành		134.837	0,376%	138.537	0,386%	Mua 3.700 cổ phiếu, tương đương 37.000.000 VNĐ *Buying 3,700 shares, equivalent 37,000,000 VND*